

Số: 2188/VD-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá thiết bị y tế

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KTV. Phùng Duy Linh (0915.200.260).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng VT-TBYT – Phòng 207, nhà A2, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, 40 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

- Nhận qua email: vietduchospitalmuasam@gmail.com. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ Số hiệu văn bản YCBG trong nội dung email.

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h00, ngày 26 tháng 4 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 06 tháng 5 năm 2025.

Lưu ý: Yêu cầu quý công ty cung cấp thông tin đơn giá của các mặt hàng trong nội dung báo giá của mình trong trường hợp Bệnh viện cần thay đổi số lượng cần mua sắm.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục các vật tư y tế. *(Chi tiết danh mục tại phụ lục 01 đính kèm)*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: tại Kho vật tư kỹ thuật cao - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 02 ngày kể từ khi có yêu cầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Căn cứ vào số lượng gọi hàng, bên bán hàng thực hiện việc xuất hóa đơn thuế GTGT kèm biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa, giao cho bên mua hàng làm cơ sở để thanh toán, thời gian thanh toán tối đa 90 ngày kể từ khi bên bán hàng cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định cho bên mua hàng.

5. Các thông tin khác

- Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Bảng chào giá (theo mẫu đính kèm tại phụ lục 02 của công văn này);
- Niêm yết giá (nếu có);
- Catalog, hợp đồng tương tự (nếu có), cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư và các tài liệu khác liên quan;
- Lưu ý: Yêu cầu quý công ty cung cấp thông tin đơn giá của các mặt hàng trong nội dung báo giá của mình trong trường hợp bệnh viện cần thay đổi số lượng cần mua sắm.
- Rất mong nhận được sự tham gia của các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu: VT, VT-TBYT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT



Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 2188/VD-VTTBYT ngày 26 tháng 4 năm 2025)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

I. YÊU CẦU CHUNG:

- Hàng hóa mới 100%
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 còn hiệu lực.

II. DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Bộ toan phẫu thuật cột sống	Bộ	12.600
2.	Bộ toan cột sống cổ trước/ cổ sau	Bộ	3.000
3.	Bộ toan phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống	Bộ	400
4.	Bộ toan nội soi phẫu thuật thần kinh cột sống có kèm túi	Bộ	2.600
5.	Bộ toan phẫu thuật chung	Bộ	19.600
6.	Bộ toan phẫu thuật sọ não kèm túi	Bộ	13.000
7.	Bộ toan phẫu thuật nội soi u tuyến yên	Bộ	1.500
8.	Bộ toan phẫu thuật chi trên	Bộ	11.000
9.	Bộ toan phẫu thuật chi dưới có kèm túi (khớp háng)	Bộ	11.000
10.	Bộ toan phẫu thuật chỉnh hình cơ xương khớp chung	Bộ	19.400
11.	Bộ toan phẫu thuật chỉnh hình (nội soi khớp vai)	Bộ	2.200
12.	Bộ toan phẫu thuật thay và nội soi khớp gối	Bộ	20.000
13.	Bộ toan phẫu thuật tiết niệu có kèm túi	Bộ	7.600
14.	Bộ toan phẫu thuật tán sỏi thận nội soi có túi xả nước (bộ NS thận)	Bộ	5.000
15.	Bộ toan phẫu thuật tim mở	Bộ	1.100
16.	Bộ toan phẫu thuật lồng ngực	Bộ	3.600
17.	Bộ toan phẫu thuật phụ khoa	Bộ	1.200
18.	Bộ toan phẫu thuật tuyến giáp	Bộ	200
19.	Bộ toan phẫu thuật bụng mở	Bộ	13.000
20.	Bộ toan phẫu thuật nội soi bụng	Bộ	1.400
21.	Bộ toan phẫu thuật ghép tạng	Bộ	1.600
22.	Áo phẫu thuật cỡ XL	Chiếc	20.000
23.	Áo phẫu thuật cỡ L	Chiếc	62.000
24.	Áo phẫu thuật cỡ M	Chiếc	14.000

I	Bộ toan phẫu thuật cột sống	12.600	Bộ	
1	Toan trái bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trái bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)
3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 255x350cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trở kèm opsite kích thước 100x300mm (Sai số $\pm 5\%$), xung quanh lỗ trở được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 60x60cm (Sai số $\pm 5\%$), có miếng xốp màu đen chống trơn trượt để dụng cụ phẫu thuật. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan vải không dệt	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
6	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay

				áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
II	Bộ toan cột sống cổ trước/ cổ sau	3.000	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trải bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)
3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x350cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ tròn hình thoi kích thước 130x130mm (Sai số $\pm 5\%$), xung quanh lỗ tròn được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 60x60cm (Sai số $\pm 5\%$), có miếng xốp màu đen chống trơn trượt để dụng cụ phẫu thuật. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan vải không dệt	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
6	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa

				≤90% Polypropylene, ≥10% Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải ≤2,5 mN.cm và độ cứng uốn ngang ≤0,4 mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
III	Bộ toan phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống	400	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE ≥50gsm, kích thước 180x200cm (Sai số ± 5%) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp ≥50gsm thành phần chứa ≥90% polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số ± 5%)
2	Toan trải bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE ≥50gsm kích thước 120x140cm (Sai số ± 5%) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp ≥50gsm thành phần ≥90% polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số ± 5%)
3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x350cm (Sai số ± 5%), vải không dệt 4 lớp ≥55gsm thành phần chứa ≤90% polypropylene, ≥10% copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải ≤2,5 mN.cm và độ cứng uốn ngang ≤0,4 mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trở kích thước 150x650mm (Sai số ± 5%), mặt trong có lớp băng dính cố định, xung quanh lỗ trở được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥69gsm thành phần chứa ≥90% polypropylene, kích thước 50x120cm (Sai số ± 5%). - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan vải không dệt	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số ± 5%). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp ≥55gsm thành phần chứa ≤90% polypropylene, ≥10% copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải ≤2,5 mN.cm và độ cứng uốn ngang ≤0,4 mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp ≥65gsm - Thành phần chứa bột giấy
6	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm,	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng.

	L120cm, M110cm)			- Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
IV	Bộ nội soi phẫu thuật thần kinh cột sống có kèm túi	2.600	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ T, kích thước 255x350cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trống kèm opsit kích thước 250x300mm (Sai số $\pm 5\%$), xung quanh lỗ trống được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$), kèm 2 túi thu dịch có băng gai và van xả. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
3	Toan vải không dệt	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
5	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$)

				+ Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
V	Bộ toan phẫu thuật chung	19.600	Bộ	
1	Toan trái bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trái bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)
3	Toan phủ đầu	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 130x250cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 30x60cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan phủ bên	2	Cái	- Màu xanh, kích thước 120x200cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 30x60cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Toan phủ chân	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x210cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành

				phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 50x60cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính dán. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
6	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
7	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
VI	Bộ toan phẫu thuật sọ não kèm túi	13.000	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trải bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)
3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 240x250cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trở kèm opsit kích thước 180x270mm (Sai số $\pm 5\%$), xung quanh lỗ trở được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 45x55cm (Sai số $\pm 5\%$), kèm túi thu dịch có dây thít và van xả. Có 2 khe trở lỗ dài 20cm để lắp thiết bị định vị. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường

4	Toan vải không dệt	4	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $>10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Túi đựng dụng cụ	1	Cái	- Trong suốt, hình chữ nhật kích thước 35x40cm (Sai số $\pm 5\%$). Có băng dính ở mặt sau. - Chất liệu LDPE (Polyethylene)
6	Băng dính loại dán	2	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
7	Khăn thấm	10	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
8	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
VII	Bộ toan phẫu thuật nội soi u tuyến yên	1.500	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trải bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)

3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x280cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật hình chữ U kích thước 60x620mm (Sai số $\pm 5\%$), mặt sau xung quanh chữ U có băng dính dán, mặt trước được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 45x50cm (Sai số $\pm 5\%$), có miếng xóp màu đen chống trơn trượt để dụng cụ phẫu thuật. Có 2 khe trở lỗ dài 20cm để lắp thiết bị định vị. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan vải không dệt	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Toan phủ có lỗ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 45x65cm (Sai số $\pm \leq 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. Có lỗ trở tròn kích thước $\varnothing 70\text{mm}$ (Sai số $\pm \leq 5\%$) - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
6	Túi đựng dụng cụ	1	Cái	- Trong suốt, hình chữ nhật kích thước 35x40cm (Sai số $\pm 5\%$). Có băng dính ở mặt sau. - Chất liệu LDPE (Polyethylene)
7	Băng dính loại dán	2	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
8	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
9	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$

				theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
VIII	Bộ toan phẫu thuật chỉ trên	11.000	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 300x370cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật kích thước 20x20cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu màng thun co giãn, ở giữa có lỗ tròn kích thước $\varnothing 50\text{mm}$ (Sai số $\pm 5\%$). Xung quanh được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 45x120cm (Sai số $\pm 5\%$). - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
3	Toan phủ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 150x180cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
5	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường

IX	Bộ toan phẫu thuật chi dưới có kèm túi (khớp háng)	11.000	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và côn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trải bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và côn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)
3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 290x345cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và côn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật kích thước 45x50cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu màng thun co giãn, ở giữa có lỗ trở kích thước 150x180mm (Sai số $\pm 5\%$). Xung quanh được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 60x140cm (Sai số $\pm 5\%$), kèm 2 túi thu dịch có dây thít và van xả. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan phủ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 150x180cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và côn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Bao phủ chi	1	Cái	- Bao tất phủ chi, kích thước 235x1200mm (Sai số $\pm 5\%$), gồm 2 lớp - Chất liệu: + Lớp ngoài là màng film xanh co giãn ôm sát chân người bệnh, chống thấm nước + Lớp trong là vải dạng lưới mềm, thông khí.
6	Băng dính loại dán	2	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)

7	Khăn thấm	8	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
8	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
X	Bộ toan phẫu thuật chỉnh hình cơ xương khớp chung	19.400	Bộ	
1	Toan trái bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trái bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)
3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x280cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật hình chữ U kích thước 60x930mm (Sai số $\pm 5\%$), mặt sau xung quanh chữ U có băng dính dán, mặt trước được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 70x100cm (Sai số $\pm 5\%$). - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan phủ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 150x180cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene,

				≥10% copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải ≤2,5 mN.cm và độ cứng uốn ngang ≤0,4 mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Bao phủ chi	1	Cái	- Bao tất phủ chi, kích thước 235x1200mm (Sai số ± 5%), gồm 2 lớp - Chất liệu: + Lớp ngoài là màng film xanh co giãn ôm sát chân người bệnh, chống thấm nước + Lớp trong là vải dạng lưới mềm, thông khí.
6	Băng dính loại dán	4	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số ± 5%)
7	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp ≥65gsm - Thành phần chứa bột giấy
8	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp ≥43gsm thành phần chứa ≥90% Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số ± 5%) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥55gsm thành phần chứa ≤90% Polypropylene, ≥10% Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải ≤2,5 mN.cm và độ cứng uốn ngang ≤0,4 mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XI	Bộ toan phẫu thuật chỉnh hình (nội soi khớp vai)	2.200	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE ≥50gsm, kích thước 180x200cm (Sai số ± 5%) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp ≥50gsm thành phần chứa ≥90% polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số ± 5%)
2	Toan chỉnh	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 150x250cm (Sai số ± 5%), vải không dệt 4 lớp ≥55gsm thành phần chứa ≤90% polypropylene, ≥10% copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải ≤2,5 mN.cm và độ cứng uốn ngang ≤0,4 mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật hình chữ U kích thước 150x450mm (Sai số ± 5%), mặt sau xung quanh chữ U có băng dính dán, kèm túi thu dịch có dây thít và van xả. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường

3	Toan phủ người	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x295cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp ≥ 55gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật hình chữ U kích thước 100x650mm (Sai số $\pm 5\%$), mặt sau xung quanh chữ U có băng dính dán. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp ≥ 65gsm - Thành phần chứa bột giấy
5	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp ≥ 43gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 55gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XII	Bộ toan phẫu thuật thay và nội soi khớp gối	20.000	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE ≥ 50gsm, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp ≥ 50gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trải bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE ≥ 50gsm kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp ≥ 50gsm thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)

3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x360cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trở đường kính $\varnothing 60\text{mm}$ và $\varnothing 50\text{mm}$ (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu màng thun co giãn, kèm túi thu dịch có dây thít và van xả. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan phủ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 150x180cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Bao phủ chi	1	Cái	- Bao tất phủ chi, kích thước 235x1200mm (Sai số $\pm 5\%$), gồm 2 lớp - Chất liệu: + Lớp ngoài là màng film xanh co giãn ôm sát chân người bệnh, chống thấm nước + Lớp trong là vải dạng lưới mềm, thông khí.
6	Băng dính loại dán	2	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
7	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
8	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XIII	Bộ toan phẫu thuật tiết niệu có kèm túi	7.600	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$)

				+ Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 170x240cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có 3 lỗ trở: + 1 lỗ trở tròn kích thước $\varnothing 80\text{mm}$ (Sai số $\pm 5\%$) mặt sau có băng dính dán và miếng che có thể tùy chọn bóc cho từng ca phẫu thuật + 1 lỗ trở tròn kích thước $\varnothing 50\text{mm}$ (Sai số $\pm 5\%$) + 1 lỗ trở tròn kích thước $\varnothing 30\text{mm}$ (Sai số $\pm 5\%$) có găng ngón tay để phù bộ phận sinh dục. - Xung quanh được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 50x80cm (Sai số $\pm 5\%$), kèm túi thu dịch có dây thít và van xả. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
3	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
4	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XIV	Bộ toan phẫu thuật tán sỏi thận nội soi có túi xả nước (bộ NS thận)	5.000	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x360cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng

				uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và côn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trống kèm opsit kích thước 320x400mm (Sai số $\pm 5\%$), xung quanh được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 69gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 50x65cm (Sai số $\pm 5\%$), kèm túi thu dịch có dây thít và van xả. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
3	Băng dính loại dán	1	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
4	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp ≥ 65gsm - Thành phần chứa bột giấy
5	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và côn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp ≥ 43gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 55gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XV	Bộ toan phẫu thuật tim mở	1.100	Bộ	
1	Toan trái bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và côn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE ≥ 50gsm, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp ≥ 50gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan phủ bên	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 100x200cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 55gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và côn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 69gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 35x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường

3	Toan phủ đầu	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 135x250cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 35x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan phủ chân	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 135x200cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 60x50cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Toan vải không dệt	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
6	Toan trải tăng cường	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 200x220cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
7	Toan phủ vùng sinh dục	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, có băng dính, kích thước 20x35cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
8	Toan phủ	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 120x150cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer.

				- Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
9	Túi đựng dụng cụ	1	Cái	- Trong suốt, hình chữ nhật kích thước 35x40cm (Sai số $\pm 5\%$). Cò băng dính ở mặt sau. - Chất liệu LDPE (Polyethylene)
10	Băng dính loại dán	3	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
11	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp ≥ 65gsm - Thành phần chứa bột giấy
12	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp ≥ 43gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 55gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XVI	Bộ toan phẫu thuật lồng ngực	3.600	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE ≥ 50gsm, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp ≥ 50gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan phủ bên	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 100x200cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 55gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 69gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 35x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường

3	Toan phủ đầu	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 135x250cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 35x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan phủ chân	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 135x200cm (Sai số $\pm 5\%$), chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Có vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 60x50cm (Sai số $\pm 5\%$). Mặt sau có băng dính. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Toan phủ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 120x150cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
6	Toan phủ vùng sinh dục	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, có băng dính, kích thước 20x35cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5\text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4\text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
7	Túi đựng dụng cụ	1	Cái	- Trong suốt, hình chữ nhật kích thước 35x40cm (Sai số $\pm 5\%$). Có băng dính ở mặt sau. - Chất liệu LDPE (Polyethylene).
8	Băng dính loại dán	2	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
9	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy

10	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XVII	Bộ toan phẫu thuật phụ khoa	1.200	Bộ	
1	Toan trải bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 250x290cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trở hình thang kích thước 170x230x230mm (Sai số $\pm 5\%$), xung quanh được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 35x90cm (Sai số $\pm 5\%$). Dưới vùng phẫu thuật có thêm 1 lỗ trở kích thước 80x150mm (Sai số $\pm 5\%$), bên ngoài che phủ 1 lớp toan có thể đóng mở, kèm túi thu dịch có dây thít và van xả. Có miếng xốp màu đen chống trơn trượt để dụng cụ phẫu thuật. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
3	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
4	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$

				theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XVIII	Bộ toan phẫu thuật tuyến giáp	200	Bộ	
1	Toan trái bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x350cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trở hình thoi kích thước 130x130mm (Sai số $\pm 5\%$), xung quanh lỗ trở được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 60x60cm (Sai số $\pm 5\%$), có miếng xấp màu đen chống trơn trượt để dụng cụ phẫu thuật. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
3	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
4	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XIX	Bộ toan phẫu thuật bụng	13.000	Bộ	
1	Toan trái bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm$

				5%) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp ≥ 50 gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 200x300cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp ≥ 55 gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trống kích thước 100x300mm (Sai số $\pm 5\%$), xung quanh lỗ trống được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 69 gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 60x60cm (Sai số $\pm 5\%$), có miếng xốp màu đen chống trơn trượt để dụng cụ phẫu thuật. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
3	Toan vải không dệt	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp ≥ 55 gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Băng dính loại dán	2	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
5	Túi đựng dụng cụ	1	Cái	- Trong suốt, hình chữ nhật kích thước 35x40cm (Sai số $\pm 5\%$). Có băng dính ở mặt sau. - Chất liệu LDPE (Polyethylene)
6	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp ≥ 65 gsm - Thành phần chứa bột giấy
7	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp ≥ 43 gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 55 gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XX	Bộ toan phẫu thuật bụng tổng quát	1.400	Bộ	

1	Toan trái bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trái bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)
3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 255x315cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ tròn kích thước 200x300mm (Sai số $\pm 5\%$), mặt trong có lớp băng dính cố định, xung quanh lỗ tròn được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 95x100cm (Sai số $\pm 5\%$). - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
4	Toan vải không dệt	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Toan phủ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 200x220cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
6	Miếng xốp đặt dụng cụ	1	Cái	- Màu đen, kích thước 45x25cm (Sai số $\pm 5\%$), chống trơn trượt để dụng cụ phẫu thuật

7	Băng dính loại dán	2	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
8	Túi đựng dụng cụ	1	Cái	- Trong suốt, hình chữ nhật kích thước 35x40cm (Sai số $\pm 5\%$). Có băng dính ở mặt sau. - Chất liệu LDPE (Polyethylene)
9	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
10	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XXI	Bộ toan phẫu thuật ghép tạng	1.600	Bộ	
1	Toan trái bàn dụng cụ lớn	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$, kích thước 180x200cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x200cm (Sai số $\pm 5\%$)
2	Toan trái bàn dụng cụ nhỏ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, gồm 2 lớp. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Chất liệu: + Lớp dưới là màng film PE $\geq 50\text{gsm}$ kích thước 120x140cm (Sai số $\pm 5\%$) + Lớp trên là vải không dệt 4 lớp $\geq 50\text{gsm}$ thành phần $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 80x140cm (Sai số $\pm 5\%$)
3	Toan chính	1	Cái	- Màu xanh, kích thước 255x315cm (Sai số $\pm 5\%$), vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện. - Vùng phẫu thuật có lỗ trở kích thước 250x400mm (Sai số $\pm 5\%$), mặt trong có lớp băng dính cố định, xung quanh lỗ trở được gia cố bằng vùng thấm hút một mặt chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 69\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ polypropylene, kích thước 95x100cm (Sai số $\pm 5\%$). - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường

4	Toan vải không dệt	2	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật, kèm băng dính, kích thước 40x65cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
5	Toan phủ	1	Cái	- Màu xanh, hình chữ nhật kích thước 200x220cm (Sai số $\pm 5\%$). Chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện - Vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ polypropylene, $\geq 10\%$ copolymer. - Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng - Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
6	Miếng xốp đặt dụng cụ	1	Cái	- Màu đen, kích thước 45x25cm (Sai số $\pm 5\%$), chống trơn trượt để dụng cụ phẫu thuật
7	Băng dính loại dán	2	Cái	- Băng dính dán màu xanh, hình chữ nhật kích thước 75x400mm (Sai số $\pm 5\%$)
8	Túi đựng dụng cụ	1	Cái	- Trong suốt, hình chữ nhật kích thước 35x40cm (Sai số $\pm 5\%$). Có băng dính ở mặt sau. - Chất liệu LDPE (Polyethylene)
9	Khăn thấm	9	Cái	- Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$ - Thành phần chứa bột giấy
10	Áo phẫu thuật (cỡ XL130cm, L120cm, M110cm)	4	Cái	- Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài từ 110 đến 130cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$ theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XXII	Áo phẫu thuật cỡ XL	20.000	Cái	- 02 khăn thấm: Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp $\geq 65\text{gsm}$. Thành phần chứa bột giấy - 01 Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp $\geq 43\text{gsm}$ thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài 120cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp $\geq 55\text{gsm}$ thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5 \text{ mN.cm}$ và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4 \text{ mN.cm}$

				theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XXIII	Áo phẫu thuật cỡ L	62.000	Cái	- 02 khăn thấm: Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp ≥ 65 gsm. Thành phần chứa bột giấy - 01 Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp ≥ 43 gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài 120cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 55 gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường
XXIV	Áo phẫu thuật cỡ M	14.000	Cái	- 02 khăn thấm: Màu trắng, hình chữ nhật kích thước 30x40cm, gồm 4 lớp ≥ 65 gsm. Thành phần chứa bột giấy - 01 Áo phẫu thuật màu xanh, chống thấm máu, nước và cồn, chống tĩnh điện, có thiết kế cổ tròn, có dây buộc phía sau cổ và lưng. - Chất liệu: + Phần thân áo chất liệu vải 4 lớp ≥ 43 gsm thành phần chứa $\geq 90\%$ Polypropylene. Chiều dài 110cm (Sai số $\pm 5\%$) + Phần tay áo chất liệu vải không dệt 4 lớp ≥ 55 gsm thành phần chứa $\leq 90\%$ Polypropylene, $\geq 10\%$ Copolymer. Vải mềm mại, thoáng khí độ cứng uốn dọc của vải $\leq 2,5$ mN.cm và độ cứng uốn ngang $\leq 0,4$ mN.cm theo ISO 9073-7 có báo cáo kiểm nghiệm từ tổ chức có chức năng. Cổ tay áo bo chun. Vải không dệt đạt tiêu chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường

III. CÁC YÊU CẦU KHÁC:

- Hàng hóa được bàn giao tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
- Cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ) khi bàn giao hàng hóa và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam như số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế, số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu phù hợp với trang thiết bị y tế dự thầu theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định Số: 04/2025/NĐ-CP n gày 01/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ

- Hạn sử dụng của hàng hóa tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Phương thức giao nhận: Căn cứ số lượng gọi hàng của Bệnh viện, Bên bán thực hiện việc xuất hóa đơn bao gồm Thuế GTGT kèm biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa, chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa do bên bán chịu, cam kết tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 48 giờ kể từ khi có yêu cầu của Bệnh viện

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo công văn số: **2188** /VD-VTTBYT ngày **25** tháng **4** năm 2025)
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Đơn vị tính	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá trước VAT (VND)	Thuế VAT (%)	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền đã bao gồm VAT (VND)
1	A											
2	B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.